ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3535 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về đánh giá, phân loại kết quả chấm điểm giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức;

Căn cứ Công văn số 10950/BTC-PTHT ngày 24/7/2026 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn phương án chấm điểm các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 16362/BTC-ĐTPT ngày 14/10/2026 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung hướng dẫn phương án chấm điểm các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án chấm điểm các cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 12363/STC-TH&QLNS ngày 30/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung nội dung đánh giá, xếp loại "Giải ngân rất tốt" và "Giải ngân tốt" tại "Cách đánh giá" đối với Chỉ tiêu 1 và Chỉ tiêu 2 của kỳ chấm điểm hằng tháng, hằng quý, cả năm tại Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 2861/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

a) Kỳ chấm điểm hằng tháng:

- Trường hợp tổng điểm chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên và tỷ lệ giải ngân lũy kế từ đầu năm đến hết tháng của cơ quan, đơn vị, địa phương bằng hoặc cao hơn tỷ lệ giải ngân bình quân chung của tỉnh: xếp loại "Giải ngân rất tốt".

- Trường hợp tổng điểm chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên nhưng tỷ lệ giải ngân lũy kế từ đầu năm đến hết tháng của cơ quan, đơn vị, địa phương thấp hơn tỷ lệ giải ngân bình quân chung của tỉnh: xếp loại "Giải ngân tốt".

b) Kỳ chấm điểm hằng quý:

- Trường hợp tổng điểm chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên và tỷ lệ giải ngân lũy kế từ đầu năm đến hết quý của cơ quan, đơn vị, địa phương bằng hoặc cao hơn tỷ lệ giải ngân bình quân chung của tỉnh: xếp loại "Giải ngân rất tốt".

- Trường hợp tổng điểm chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên nhưng tỷ lệ giải ngân lũy kế từ đầu năm đến hết quý của cơ quan, đơn vị, địa phương thấp hơn tỷ lệ giải ngân bình quân chung của tỉnh: xếp loại "Giải ngân tốt".

c) Kỳ chấm điểm cả năm:

- Trường hợp tổng điểm chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên và tỷ lệ giải ngân lũy kế từ đầu năm đến hết năm của cơ quan, đơn vị, địa phương bằng hoặc cao hơn tỷ lệ giải ngân phải hoàn thành theo kế hoạch, kịch bản giải ngân được UBND tỉnh chỉ đạo: xếp loại "Giải ngân rất tốt".

- Trường hợp tổng điểm chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên nhưng tỷ lệ giải ngân lũy kế từ đầu năm đến hết năm của cơ quan, đơn vị, địa phương thấp hơn tỷ lệ giải ngân phải hoàn thành theo kế hoạch, kịch bản giải ngân được UBND tỉnh chỉ đạo: xếp loại "Giải ngân tốt".

d) Mức xếp loại "Giải ngân tốt" đối với trường hợp tổng điểm chỉ tiêu từ 80 điểm đến dưới 90 điểm và các mức xếp loại còn lại thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 2861/QĐ-UBND.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giữ nguyên kết quả các kỳ chấm điểm thử tháng 8, tháng 9 và quý III năm 2026, không điều chỉnh, công bố lại. Việc đánh giá, xếp loại theo nội dung sửa đổi tại Điều 1 thực hiện kể từ kỳ chấm điểm tháng 10/2026.

2. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc chấm điểm, phân loại theo quy định tại Quyết định này; tổng hợp, xác định tỷ lệ giải ngân bình quân chung của tỉnh; kiểm tra, đối chiếu số liệu và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, ban quản lý dự án, chủ đầu tư và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp, rà soát và xác nhận số liệu phục vụ chấm điểm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc các Ban quản lý dự án, chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- KBNN khu vực XIV;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT (td 03b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Công Thái